TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 19/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Đặng Thái Dìn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Hồng A, tên gọi khác: không, sinh ngày 07/5/1992, tại thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: TDP L, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1967 và bà Trương Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 01 (một) tiền án. Ngày 26/9/2024 bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bị cáo chưa chấp hành xong).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực C; Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

+ Ông Hà Văn B, sinh năm 1983; nơi cư trú; thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; (theo biên bản làm việc ngày 06/3/2025).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Hà Đức G, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phố Đ, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Anh Đặng Trần D, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn A, xã V, huyện C, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 14/02/2025, Phạm Hồng A đi bộ từ nhà lên C, khi đi qua đường núi hướng về C, đến khu bãi mía đang khai thác thuộc địa phận thôn T, xã C thì bị cáo thấy có 02 xe mô tô đang dựng bên đường, trong đó có 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, BKS 36B2-11601 của bà Nguyễn Thị P đang cắm chìa khóa ở xe. Hồng A đã quan sát xung quanh không có ai nên đã lén lút lại gần, ngồi lên xe lùi ra ngoài, vặn chìa khóa và đề nổ xe máy rồi đi về hướng Q. Hồng A đi đến tiệm sửa xe của anh Hà Đức G vay 800.000 đồng, nói là điện thoại bị hỏng đang sửa ở quán không có tiền lấy điện thoại để liên lạc với gia đình gửi tiền nên đã để lại xe máy làm tin. Sau khi nhận được tiền, Hồng A bắt xe khách quay về thị trấn P, huyện C. Số tiền vay được Hồng A sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân.

Tiếp đó, ngày 06/03/2025, bị cáo Phạm Hồng A đã đi nhờ xe của nhiều người đến thôn T, xã T, huyện N để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 00 phút, khi đi qua nhà số A- NL.06 thấy nhà không khóa cổng, bên trong sân có dựng một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, BKS 36B1-792.94 của anh Hà Văn B trên ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa. Quan sát không thấy có người trong nhà, bị cáo đi vào bên trong sân dắt xe ra khỏi cổng rồi khởi động xe đi khỏi thôn T, xã T, bị cáo điều khiển xe đi theo đường liên xã T sang đến xã Đ, huyện L rồi đi theo đường Quốc lộ 15A đến xã T, huyện B sang đường Q đi về thị trấn P, huyện C. Chiều tối cùng ngày, Phạm Hồng A đi xe mô tô mới trộm cắp được ra TP Hà Nội chơi. Đi đến xã H, huyện C, TP Hà Nội thì trời tối, bị cáo vào một căn nhà hoang ngủ qua đêm. Sáng ngày 07/3/2025, bị cáo đi xe mô tô đến quán sửa xe của anh Đặng Trần D để sửa xe. Hồng A có nói với anh D mình đang đi TP Hà Nội để hỏi tiền công lao động với chủ nhưng đi đến đây thì hết xăng, hết tiền. Bị cáo có hỏi anh D cho gửi lại xe mô tô và vay số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để đi vào trung tâm Thành phố Hà Nội lấy tiền công lao động, lấy được tiền sẽ về trả tiền và nhận lại xe mô tô. Sau khi nhận được tiền, Phạm Hồng A đã sử dụng hết vào việc ăn uống, đi lại. Ngày 08/3/2025, do hết tiền nên bị cáo đón xe ô tô khách trở về nhà ở thị trấn P, huyện C. Ngày 09/3/2025 nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình nên bị cáo đến Công an thị trấn P, huyện C để đầu thú.

Tại bản kết luận số 04/KL-HĐĐGTS ngày 12/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Thanh Hóa, kết luận giá trị tài sản định giá tại thời

điểm bị chiếm đoạt như sau: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số đăng ký 36B2-116.01, số máy 52E5052644, số khung CY622871, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng)*.

Tại bản kết luận số 05/KL-HĐĐGTS ngày 12/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Thanh Hóa, kết luận giá trị tài sản định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số đăng ký 36B1- 792.94, số máy 43E6345364, số khung BY399642, màu sơn đen, trắng, đỏ xe cũ, đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) .

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSCT ngày 26 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo Phạm Hồng A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Hồng A phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc và tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được trừ đi 3 ngày tạm giữ của bản án trước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/03/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Hồng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo Trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Hồng A đã có 2 lần lén lút trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

[2.1] Lần 1: Ngày 14/02/2025, tại cánh đồng mía thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Phạm Hồng A đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS: 36B2-116.01 của chị Nguyễn Thị P, trị giá 3.200.000đ;

[2.2] Lần 2: Ngày 06/3/2025, tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Hồng A lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS: 36B1-792.94 của anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị K, trị giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

[2.3] Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị cáo trộm cắp của hai chiếc xe mô tô là 6.200.000đ (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*).

[2.4] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố bị cáo với tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường phát luật của bị cáo, do đó, cần phải lên mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Tái phạm" và "Phạm tội 02 lần trở lên".

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 26/9/2024, bị cáo bị TAND huyện Vĩnh Lộc xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Nay bị cáo lại phạm tội mới, do đó, buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian với đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Căn cứ Điều 65; Điều 56 buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án số 30/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa và tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ trong vụ án trước (từ ngày 26/6/2024 đến ngày 29/6/2024).

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số đăng ký 36B2-116.01 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị P. 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển số đăng ký 36B1- 792.94 là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn B và chị Nguyễn Thị K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho chủ sở hữu là đảm bảo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

1. Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng A 16 (Mười sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 30/2024/HS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 24 (Hai mươi tư) tháng tù, được trừ đi 3 ngày tạm giữ của bản án trước. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 23 tháng 27 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2025.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại bà Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Nguyễn Thị P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Đức G, anh Đặng Trần D có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp;
- CQĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thủy;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Dung